

Số: 81 /QĐ-ĐDBQH

Bình Phước, ngày 17 tháng 02 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

**Thành lập Đoàn giám sát chuyên đề “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016 - 2021” trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

### ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thực hiện Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 87/2015/QH13 ngày 20/11/2015 của Quốc hội khóa XIII;

Thực hiện Nghị quyết số 18/2021/QH15 ngày 27/7/2021 của Quốc hội về thành lập Đoàn giám sát “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016 - 2021”; Nghị quyết số 334/2017/UBTVQH14 ngày 11/01/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ban hành Quy chế “Tổ chức thực hiện một số hoạt động giám sát của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội”; Nghị quyết số 09/2021/QH15 ngày 25/7/2021 của Quốc hội về Chương trình giám sát của Quốc hội năm 2022;

Thực hiện Kế hoạch số 06/KH-ĐGS ngày 30/9/2021 của Đoàn giám sát của Quốc hội về giám sát chuyên đề “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016 - 2021”;

Căn cứ Chương trình công tác của Đoàn đại biểu Quốc hội khóa XV tỉnh Bình Phước năm 2022.

## QUYẾT ĐỊNH:

### Điều 1. Thành lập Đoàn giám sát

Thành lập Đoàn giám sát của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bình Phước về “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016 - 2021” trên địa bàn tỉnh Bình Phước, gồm các ông, bà có tên sau:

1. Bà Điều Huỳnh Sang, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Phó Trưởng đoàn chuyên trách, phụ trách Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh khóa XV - Trưởng Đoàn;
2. Ông Vũ Ngọc Long, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Phó Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy, đại biểu Quốc hội tỉnh - thành viên;

3. Ông Huỳnh Thành Chung, Chủ tịch Hội Doanh nghiệp trẻ, đại biểu Quốc hội tỉnh - thành viên.

4. Mời đại diện lãnh đạo: Thường trực HĐND tỉnh, Ban thường trực UBMTTQVN tỉnh tham gia thành viên Đoàn giám sát.

### **Điều 2. Trách nhiệm, nhiệm vụ, quyền hạn của Đoàn giám sát, các cơ quan, cá nhân có liên quan**

1. Trưởng Đoàn giám sát chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo điều hành hoạt động của Đoàn giám sát.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Đoàn giám sát thực hiện theo quy định của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 và các quy định pháp luật có liên quan. Đoàn giám sát có trách nhiệm triển khai thực hiện các nội dung công việc theo Kế hoạch giám sát của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh và Báo cáo kết quả giám sát tại địa phương theo quy định.

3. Giao Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh tham mưu, xây dựng kế hoạch, chuẩn bị các nội dung và bảo đảm các điều kiện phục vụ hoạt động giám sát của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

Trưởng đoàn, thành viên đoàn giám sát, Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và các ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.


#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Vụ HDGS, Văn phòng Quốc hội;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Như Điều 1;
- LĐVP, các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT.

**TM. ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI PHỤ TRÁCH**  
**PHÓ TRƯỞNG ĐOÀN PHỤ TRÁCH**



**Điêu Huỳnh Sang**

**KHUNG ĐỀ CƯƠNG**  
**BÁO CÁO CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG VÀ CÁC CƠ QUAN**  
**VỀ VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT THỰC HÀNH TIẾT**  
**KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ TRONG QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NGUỒN LỰC**  
**GIẢI ĐOẠN 2016-2021**

*(Kèm theo Kế hoạch số: 31/ĐĐBQH ngày 17/02/2022 của Đoàn ĐBQH  
tỉnh Bình Phước)*

## MỞ ĐẦU

Nêu căn cứ pháp lý việc thực hiện báo cáo.

Khái quát việc tổ chức, triển khai thực hiện báo cáo việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (dưới đây viết tắt THPT,CLP) giai đoạn 2016 - 2021 (từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/12/2021 và thời kỳ trước, sau) của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức quản lý, sử dụng vốn nhà nước, tài sản nhà nước (dưới đây viết tắt là các bộ, ngành, địa phương) theo yêu cầu của Đoàn giám sát Quốc hội *(đối với các Bộ, cơ quan Trung ương có chức năng, nhiệm vụ QLNN tham mưu tổng hợp các lĩnh vực liên quan đến công tác THPT,CLP (gồm các bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền Thông, Lao động, Thương binh và Xã hội, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Nội Vụ, Công An, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam), Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước, Thanh tra Chính phủ ngoài nội dung báo cáo công tác THPT,CLP của Bộ, Cơ quan, báo cáo bổ sung một Phần riêng đầy đủ kết quả QLNN, việc tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về THPT,CLP toàn ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách trên phạm vi cả nước).*

Khái quát việc triển khai thực hiện các yêu cầu của Đoàn giám sát.

Tình hình báo cáo và kết quả tổng hợp thông tin, số liệu của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ, ngành, địa phương quản lý, bao gồm: các cơ quan, đơn vị trực thuộc; các đơn vị sự nghiệp công lập, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ thuộc thẩm quyền quản lý trực tiếp.

## PHẦN I

### VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

## **GIAI ĐOẠN 2016 - 2021**

### **A. BỐI CẢNH, TÌNH HÌNH CHUNG**

#### **I. BỐI CẢNH**

#### **II. THÔNG TIN CHUNG CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG**

1. Khái quát đặc điểm cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

2. Tình hình hoạt động của cơ quan, đơn vị.

3. Việc phân công, phân cấp, phân quyền cho các cơ quan, đơn vị trong công tác THPT,CLP của bộ, ngành, địa phương.

### **B. VIỆC THAM MƯU, BAN HÀNH CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TÁC THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ**

#### **I. CÔNG TÁC THAM MƯU CÁC CẤP CÓ THẨM QUYỀN BAN HÀNH CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TÁC THPT,CLP (nếu có)**

1. Việc tham mưu Chính phủ báo cáo Quốc hội, UBND ban hành các VBQPPL

2. Việc tham mưu ban hành các VBQPPL, NQ của Chính phủ và chỉ đạo điều hành của Thủ tướng Chính phủ

#### **II. VIỆC BAN HÀNH CÁC VBQPPL VÀ CÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH THEO THẨM QUYỀN**

1. Việc ban hành các VBQPPL theo thẩm quyền

2. Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành theo thẩm quyền

*Trong từng nội dung Mục I, II trên đây, báo cáo rõ việc tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước trong việc tham mưu cho cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản liên quan đến công tác THPT,CLP; liệt kê đầy đủ các văn bản đã tham mưu hoặc ban hành theo thẩm quyền trong giai đoạn 2016 - , trong đó đặc biệt lưu ý các nội dung liên quan đến việc xây dựng, ban hành hệ thống định mức, tiêu chuẩn, chế độ trong chi NSNN nói chung và việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung hệ thống tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật các ngành, lĩnh vực,... Làm rõ kết quả đạt được tính kịp thời, đầy đủ, đồng bộ, phù hợp, đáp ứng yêu cầu thực tiễn liên quan đến việc ban hành các VBQPPL THPT,CLP; khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế, những nội dung chưa triển khai theo quy định. Nguyên nhân của các tồn tại, hạn chế và việc chậm tham mưu các VBQPPL theo thẩm quyền; trách nhiệm cụ thể của tổ chức, cá nhân vi phạm.*

## **C. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ TẠI BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG**

*Căn cứ các quy định của Luật THTK,CLP và các văn bản pháp luật có liên quan, như các luật: NSNN, Quản lý thuế, Quản lý nợ công, Quản lý, sử dụng tài sản công, Đầu tư công, Đầu tư, Xây dựng, Đấu thầu, Quy hoạch, Đất đai, Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo, Bảo vệ môi trường, Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Doanh nghiệp, Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư và sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, Lao động, Cán bộ công chức, Viên chức, các luật chuyên ngành,... và các văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) hướng dẫn thi hành và các quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về THTK,CLP các năm giai đoạn 2016-2021, Bộ, ngành, địa phương báo cáo đầy đủ tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về THTK,CLP của Bộ, ngành, địa phương trong giai đoạn 2016-2021 bám sát các nội dung quy định tại Luật THTK,CLP và các VBQPPL liên quan đến công tác THTK,CLP nêu trên và các nội dung theo yêu cầu dưới đây, trong đó lưu ý báo cáo rõ việc tiết kiệm (giảm bớt hao phí trong sử dụng vốn, tài sản, lao động, thời gian lao động và tài nguyên so với các tiêu chí, định mức theo quy định pháp luật và thông lệ quốc tế), chống lãng phí bảo đảm đạt được mục tiêu đã định và nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng vốn, tài sản, lao động, thời gian lao động và tài nguyên đối với từng lĩnh vực cụ thể và yêu cầu dưới đây.*

### **I. QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

#### **1. Lập, thẩm định, chấp hành dự toán, quyết toán NSNN, bao gồm kế hoạch đầu tư công hằng năm**

##### **a) Công tác lập, thẩm định, phê duyệt dự toán NSNN hằng năm**

Tình hình lập, thẩm định phương án phân bổ, phê duyệt dự toán NSNN, kế hoạch đầu tư công hằng năm; đánh giá kết quả, làm rõ thông tin số liệu thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán theo quy định pháp luật THTK,CLP, các văn bản quản lý và các chỉ tiêu, định mức, mục tiêu đã ban hành.

##### **b) Việc giao dự toán NSNN, kế hoạch đầu tư công hằng năm**

Số lượt giao kế hoạch trong năm, trong đó: giao kế hoạch đúng thời gian quy định, không đúng thời gian quy định của pháp luật; làm rõ lý do giao kế hoạch nhiều lần trong năm, cơ sở pháp lý việc chậm và giao kế hoạch không đúng thời gian quy định.

##### **c) Tình hình thực hiện dự toán NSNN, kế hoạch đầu tư công hằng năm**

Kết quả thực hiện trong năm, bao gồm số thu, chi NSNN, khối lượng thực hiện, giải ngân đến hết niên độ NSNN theo quy định so với dự toán và kế hoạch đầu tư công, số tiết kiệm NSNN trong năm (báo cáo rõ việc quản lý, sử dụng số tiết kiệm này) số chuyển nguồn sang năm sau. Nguyên nhân lý do vượt hoặc không đạt dự toán.

**d) Quyết toán NSNN**

Kết quả, số liệu quyết toán cụ thể so với dự toán NSNN; số quyết toán đúng thời gian quy định; số chuyển nguồn NSNN; không đủ điều kiện quyết toán.

*Các nội dung nói trên đánh giá rõ việc tuân thủ, chấp hành các quy định pháp luật theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt, giao, điều hành, thực hiện dự toán, quyết toán NSNN; việc thực hiện các nguyên tắc, tiêu chí phân bổ, tập hợp nhu cầu, dự kiến phương án phân bổ,...; thông tin, số liệu, chỉ tiêu tiết kiệm, lãng phí; việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị gắn với kết quả THPT, CLP; việc triển khai đánh giá định kỳ về kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm, chống lãng phí; việc phát hiện các sai phạm và xử lý trách nhiệm trong trường hợp có hành vi vi phạm.*

**2. Lập, thẩm định kế hoạch tài chính trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020 và giai đoạn 2021-2025**

*Tình hình lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch tài chính trung hạn 5 năm, trong đó làm rõ: căn cứ, cơ sở pháp lý; việc tuân thủ, chấp hành các quy định pháp luật theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định kế hoạch tài chính trung hạn 5 năm; việc thực hiện các chỉ tiêu tiết kiệm, chống lãng phí; việc phát hiện các sai phạm và xử lý trách nhiệm trong trường hợp có hành vi vi phạm.*

**3. Lập, thẩm định, phê duyệt, giao, thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020 và 2021-2025**

**a) Việc lập, thẩm định, phê duyệt, giao, thực hiện kế hoạch**

Báo cáo cụ thể việc lập (trong đó làm rõ việc xác định nhu cầu, căn cứ, cơ sở lập phương án phân bổ), thẩm định, phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020 và 2021-2025

Tình hình giao kế hoạch, trong đó: đúng thời gian quy định; không đúng thời gian quy định của pháp luật.

Kết quả thực hiện kế hoạch so với kế hoạch đề ra; số tiết kiệm, lãng phí cụ thể.

**b) Lập, thẩm định, triển khai thực hiện các dự án sử dụng vốn đầu tư công**

- Lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, bố trí kế hoạch đầu tư công. Việc lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư; khảo sát, thiết kế xây dựng công trình; phê duyệt tổng dự toán, dự toán công trình; lựa chọn nhà thầu tư vấn, tư vấn giám sát thực hiện dự án đầu tư.

- Việc ban hành, thực hiện các văn bản phân cấp thẩm quyền trong đấu thầu, thương mại, đầu tư dự án, quản lý dự án (có kịp thời, đầy đủ, rõ ràng, đúng thẩm quyền, không gây ách tắc không). Có trường hợp nào không rõ ràng gây chậm trễ trong quyết định phê duyệt/ thực hiện dự án không?

- THPT, CLP trong tổ chức lễ động thổ, khởi công, khánh thành công trình xây dựng. Việc tuân thủ các quy định về việc tổ chức lễ động thổ, khởi công, khánh thành công trình xây dựng; việc xem xét, cắt giảm, tiết kiệm kinh phí (nếu có).

- Việc tuân thủ các quy định của pháp luật, điều chỉnh chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư, triển khai thực hiện; việc xác định và thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm, chống lãng phí các dự án. Việc phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý các dự án sử dụng vốn NSNN có đúng quy định không?

- Tổng hợp kết quả tình hình thực hiện các dự án (chi tiết phân loại theo các dự án hoàn thành, đã đưa vào sử dụng; dự án dở dang; dự án chuyển tiếp; dự án điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư; dự án, các hạng mục dự án hoàn thành tiết kiệm kinh phí so với dự toán được giao,...) giai đoạn 2016-2021; tổng hợp số liệu cụ thể các dự án treo giai đoạn 2016-2021 và thời kỳ trước, sau có liên quan; số lượng và chỉ rõ danh mục dự án đầu tư hoàn thành không phát huy hiệu quả, không bàn giao đưa vào sử dụng.

- Tình hình thực hiện kế hoạch sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài hằng năm (số thực hiện so với kế hoạch).

- Các dự án kém hiệu quả, dự án không bảo đảm theo tiến độ đã ký kết với nhà tài trợ; khả năng đáp ứng nguồn vốn đối ứng, tiến độ giải phóng mặt bằng.

- Việc rà soát, xử lý các dự án đầu tư kéo dài nhiều năm, không hiệu quả.

- Thông tin, số liệu tiết kiệm, chống lãng phí các dự án.

**c) Lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư, triển khai thực hiện dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A sử dụng vốn đầu tư công**

- Tình hình lập, thẩm định, phê duyệt, chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư các dự án, trong đó làm rõ kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong lập,

thẩm định, theo quy định pháp luật THTK,CLP, các văn bản quản lý và các chỉ tiêu, định mức, mục tiêu đã ban hành.

- Việc phân bổ, tình hình bố trí kế hoạch vốn.

- Kết quả triển khai thực hiện, giải ngân, thanh, quyết toán dự án hoàn thành. Báo cáo rõ kết quả thực hiện, thanh, quyết toán các dự án so với chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư, kế hoạch bố trí vốn của các dự án, làm rõ số tiết kiệm, lãng phí của từng dự án

*Các nội dung trên yêu cầu báo cáo rõ kết quả tình hình thực hiện và làm rõ việc tuân thủ các quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục áp dụng đơn giá, định mức, đơn giá; việc tuân thủ, chấp hành các quy định pháp luật theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư, quy trình lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo đầu tư, BCNCTKT, BCNCKT có đảm bảo khách quan, khoa học, kịp thời, đúng tiêu chí dự án đầu tư bảo đảm việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước hiệu quả không; việc thực hiện các chỉ tiêu tiết kiệm, chống lãng phí, số liệu tiết kiệm trong quá trình lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, kế hoạch và danh mục dự án đầu tư; phê duyệt dự án đầu tư; khảo sát, thiết kế xây dựng công trình; phê duyệt tổng dự toán, dự toán công trình; lựa chọn nhà thầu, tổ chức tư vấn giám sát thực hiện dự án đầu tư; việc triển khai đánh giá định kỳ về kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm, chống lãng phí; làm rõ dự án hoàn thành, không bàn giao, không đưa vào khai thác, sử dụng, không đạt được hiệu quả theo chủ trương, quyết định đầu tư; việc phát hiện các sai phạm và xử lý trách nhiệm trong trường hợp có hành vi vi phạm.*

Cập nhật thông tin, số liệu và làm rõ kết quả thực hiện các kết luận, kiến nghị giám sát của Quốc hội chuyên đề “*Việc thực hành chính sách, pháp luật về đầu tư và khai thác các công trình giao thông theo hình thức hợp đồng xây dựng - kinh doanh - chuyển giao (BOT)*”.

**4. Việc THTK,CLP trong quản lý, sử dụng vốn NSNN các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu và một số nhiệm vụ, lĩnh vực cụ thể**

**a) Quản lý, sử dụng kinh phí CTMTQG, CTMT**

- Tổng hợp số liệu về kinh phí CTMTQG, CTMT trong giai đoạn 2026-2021.

- Việc xác định mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí trong quản lý, sử dụng CTMTQG, CTMT; các biện pháp tổ chức thực hiện để đạt mục tiêu đã đề ra.



- Tình hình THPT,CLP trong quản lý, sử dụng kinh phí CTMTQG, CTMT theo quy định pháp luật THPT,CLP, các văn bản quản lý và các chỉ tiêu, định mức, mục tiêu đã ban hành.

Cập nhật thông tin, số liệu và làm rõ kết quả thực hiện các kết luận, kiến nghị giám sát của Quốc hội chuyên đề “*Việc thực hành chính sách, pháp luật về thực hiện CTMTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số, miền núi giai đoạn 2012-2018*”.

**b) Quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, y tế**

- Tổng hợp, báo cáo số liệu kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; giáo dục và đào tạo; y tế.

- Tình hình THPT,CLP trong quản lý, sử dụng kinh phí theo mục đích, tiêu chuẩn, chế độ quy định; tính hiệu quả, khả thi, phù hợp với thực tiễn trong quá trình lập, xây dựng, quản lý, sử dụng kinh phí.

- Đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, y tế theo quy định pháp luật THPT,CLP, các văn bản quản lý và các chỉ tiêu, định mức, mục tiêu đã ban hành.

**c) Thành lập, quản lý, sử dụng quỹ có nguồn từ NSNN**

- Tổng hợp, báo cáo số liệu liên quan đến việc thành lập, quản lý, sử dụng quỹ có nguồn từ NSNN giai đoạn 2016-2021 và thời kỳ trước, sau có liên quan.

- Việc tuân thủ các yêu cầu, điều kiện để thành lập quỹ; nguyên tắc trong quản lý, sử dụng quỹ; công khai các nội dung liên quan đến quản lý, sử dụng quỹ theo quy định của pháp luật.

- Tình hình và kết quả thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong quản lý, sử dụng quỹ có nguồn từ NSNN.

**d) Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm; tổ chức đoàn đi nước ngoài; đào tạo, bồi dưỡng; sử dụng điện, nước, văn phòng phẩm; tiếp khách, tổ chức lễ hội**

- Tổng hợp số liệu, tình hình thực hiện, số tiết kiệm kinh phí cho tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm; tổ chức đoàn đi nước ngoài; đào tạo, bồi dưỡng; sử dụng điện, nước, văn phòng phẩm; tiếp khách, tổ chức lễ hội,...

- Việc ban hành quy chế quản lý, giao mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện các giải pháp để đạt mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm, chống lãng phí.

***đ) Giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính cho các cơ quan, tổ chức***

- Tổng hợp số liệu các cơ quan, tổ chức được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, tài chính.

- Việc tuân thủ các quy định của pháp luật trong quá trình giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị, trong đó lưu ý làm rõ cơ chế sử dụng đối với đơn vị tự chủ toàn diện có số thu cao hơn số chi.

- Đánh giá tính hiệu quả, THPT,CLP trong việc thực hiện giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm; việc giao khoán một số khoản kinh phí theo quy định.

**5. Việc huy động, quản lý các khoản vay, trả nợ công, bù đắp bội chi NSNN** (*Bộ Tài chính báo cáo cụ thể việc huy động, quản lý các khoản vay, trả nợ công, bù đắp bội chi NSTW; các địa phương báo cáo việc huy động, quản lý các khoản vay, trả nợ công, bù đắp bội chi NSDP*)

Số liệu, tình hình huy động, quản lý, sử dụng các khoản vay bù đắp bội chi NSNN theo niên độ NSNN từng năm; việc quản lý và sử dụng số kết dư, tồn ngân hàng năm; làm rõ chi phí lãi vay hàng năm đối với các khoản vốn huy động bù đắp bội chi NSNN hàng năm.

Cập nhật thông tin, số liệu và làm rõ kết quả thực hiện các kết luận, kiến nghị giám sát của Quốc hội chuyên đề “*Việc thực hành chính sách, pháp luật về quản lý và sử dụng vốn vay nước ngoài giai đoạn 2011-2016.*”

**II. THPT,CLP TRONG QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VỐN NHÀ NƯỚC KHÁC<sup>1</sup>**

**1. Lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư, triển khai thực hiện, quyết toán các chương trình, dự án trọng điểm các ngành giao thông, dầu khí, điện, than sử dụng vốn nhà nước khác ngoài NSNN.**

Báo cáo đầy đủ các nội dung tương tự tiết Điểm 3 Mục 1 Phần này trên đây, trong đó làm rõ kết quả triển khai thực hiện so với chủ trương, quyết định đầu tư, kế hoạch được phê duyệt; làm rõ kết quả tiết kiệm, lãng phí trong triển khai thực hiện các chương trình, dự án

**2. Quản lý, sử dụng các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách nhà nước của cơ quan, đơn vị được giao quản lý**

<sup>1</sup> Khoản 3 Điều 3 Luật THPT,CLP quy định: “*Vốn nhà nước bao gồm vốn ngân sách nhà nước, vốn tín dụng do Chính phủ bảo lãnh, vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước, vốn đầu tư phát triển của doanh nghiệp nhà nước và các vốn khác do Nhà nước quản lý.*” Nội dung quản lý, sử dụng vốn đầu tư nguồn NSNN, đầu tư công báo cáo tại Mục I Phần này; Quản lý, sử dụng vốn đầu tư phát triển của DNNN báo cáo tại Mục VI Phần này.

Tình hình quản lý, sử dụng các quỹ, bao gồm: các Quỹ do Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Liên đoàn Lao động Việt Nam, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và các quỹ tài chính nhà nước ngoài NSNN khác; việc thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội, UBTWQH và các cấp có thẩm quyền.

Làm rõ kết quả thực hiện các kết luận, kiến nghị giám sát của Quốc hội chuyên đề “*Việc thực hành chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng các quỹ tài chính nhà nước ngoài NSNN giai đoạn 2013-2018*”.

### **III. THTK,CLP TRONG QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN NHÀ NƯỚC**

Tập trung vào đánh giá tình hình, kết quả thực hiện việc quản lý, sử dụng tài sản hình thành từ ngân sách nhà nước hoặc do pháp luật quy định thuộc sở hữu, quản lý của Nhà nước, bao gồm: nhà, đất công vụ, trụ sở làm việc, quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất; máy móc, phương tiện vận tải, trang thiết bị làm việc; tài sản kết cấu hạ tầng quốc gia trong lĩnh vực giao thông, cung cấp điện; tài sản từ nguồn viện trợ, tài trợ, đóng góp của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước cho Nhà nước và các tài sản khác do pháp luật quy định<sup>2</sup>.

**1. Việc triển khai thực hiện Luật THTK,CLP, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành**

**2. Mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc, phương tiện thông tin liên lạc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước.**

- Tổng hợp, báo cáo số liệu liên quan đến việc mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc, phương tiện thông tin liên lạc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước.

- Việc tuân thủ các quy định của pháp luật về thẩm quyền, quy trình, thủ tục, đối tượng, tiêu chuẩn, định mức, chế độ trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc, phương tiện thông tin liên lạc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước.

- Việc ban hành và thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm, yêu cầu chống lãng phí trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc, phương tiện thông tin liên lạc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước.

- Việc thanh lý, nộp tiền thu được vào NSNN đối với các phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc, phương tiện thông tin, liên lạc.

<sup>2</sup> Khoản 5 Điều 3 Luật THTK,CLP quy định: “*Tài sản nhà nước là tài sản hình thành từ ngân sách nhà nước hoặc do pháp luật quy định thuộc sở hữu, quản lý của Nhà nước, bao gồm: trụ sở làm việc, quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất; máy móc, phương tiện vận tải, trang thiết bị làm việc; tài sản từ nguồn viện trợ, tài trợ, đóng góp của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước cho Nhà nước và các tài sản khác do pháp luật quy định*”. Quản lý, sử dụng tài sản của DNNN báo cáo tại Mục VI Phần này.

### **3. Quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; nhà, đất công vụ; công trình phúc lợi công cộng.**

- Việc tuân thủ các quy định về đối tượng, định mức, tiêu chuẩn, chế độ, quy trình, thủ tục, thẩm quyền xem xét, quyết định trong quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; nhà, đất công vụ; công trình phúc lợi công cộng.

- Việc ban hành và thực hiện các mục tiêu, tiêu chí THPT,CLP trong quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; nhà, đất công vụ; công trình phúc lợi công cộng.

- Hiệu suất sử dụng nhà công vụ; sắp xếp lại nhà, đất công vụ.

- Việc thu hồi nhà, đất công vụ sử dụng không đúng mục đích, không đúng đối tượng, đối tượng hết thời gian sử dụng nhà công vụ theo quy định.

- Việc đầu tư xây dựng khu hành chính tập trung.

- Quản lý, sử dụng, sắp xếp lại trụ sở làm việc.

### **4. Việc rà soát, sắp xếp lại tài sản công**

- Việc sắp xếp lại tài sản công có bảo đảm sử dụng đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức theo chế độ quy định và phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ không?

- Việc thu hồi các tài sản sử dụng sai đối tượng, sai mục đích, vượt tiêu chuẩn, định mức.

- Việc tổ chức xử lý tài sản có bảo đảm đúng pháp luật, công khai, minh bạch không? Có lãng phí, thất thoát tài sản công không?

- Việc đấu giá khi bán, chuyển nhượng tài sản công.

- Việc quản lý, sử dụng quỹ nhà tái định cư, nhà ở sinh viên, nhà ở xã hội.

- Việc xử lý các sai phạm.

### **5. Việc quản lý, khai thác, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng quốc gia**

- Quản lý, khai thác, sử dụng nguồn lực tài chính từ kết cấu hạ tầng quốc gia theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn.

- Việc đầu tư, bảo trì, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng quốc gia, trong đó làm rõ việc đấu thầu, đấu giá giao, chuyển nhượng quyền khai thác.

- Số thu từ cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng quốc gia; số thu từ khai thác quỹ đất, mặt nước

phải nộp vào ngân sách nhà nước, được ưu tiên bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước cho mục đích đầu tư theo quy định của pháp luật.

#### **6. Việc cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết tài sản công**

- Tình hình kết quả cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết tài sản công.
- Việc chấm dứt, thu hồi tài sản công sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết không đúng quy định.

**7. Việc xử lý tài sản các dự án sử dụng vốn nhà nước sau khi dự án kết thúc theo đúng quy định của pháp luật, tránh làm thất thoát, lãng phí tài sản.**

### **IV. QUẢN LÝ, SỬ DỤNG LAO ĐỘNG, THỜI GIAN LAO ĐỘNG TRONG KHU VỰC NHÀ NƯỚC**

Tập trung vào đánh giá tình hình, kết quả thực hiện việc sắp xếp, tinh giảm biên chế, tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó đánh giá chi tiết việc quản lý, sử dụng và tinh giảm biên chế khối sự nghiệp, đặc biệt trong lĩnh vực giáo dục, y tế.

#### **1. Sắp xếp, tinh giảm biên chế, tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập**

- Kết quả thực hiện chủ trương tinh giảm biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Ban Chấp hành Trung ương; kết quả tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động của cơ quan.

- Việc thu gọn đầu mối, giảm biên chế, số đầu mối các đơn vị trực thuộc cắt giảm; Có thành lập các tổ chức mới không? Việc tuyển dụng công chức theo chỉ tiêu biên chế (chỉ tiêu, đối tượng, thẩm quyền, quy trình tuyển dụng); việc ký hợp đồng lao động; việc tuyển biên chế, ký hợp đồng theo yêu cầu công việc, trình độ đào tạo, năng lực; việc sử dụng thời gian lao động; việc giao biên chế cho các cơ quan, đơn vị.

- Số lượng đơn vị hành chính các cấp giai đoạn 2016-2021 so với giai đoạn trước.

- Việc hợp nhất, sắp xếp tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập. Công tác quản lý, sử dụng, tuyển dụng biên chế và tinh giảm biên chế khối sự nghiệp, đặc biệt trong lĩnh vực giáo dục, y tế.

- Cập nhật thông tin, số liệu và làm rõ kết quả thực hiện các kết luận, kiến nghị giám sát của Quốc hội chuyên đề "*Việc thực hành chính sách, pháp luật về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2016*".

## **2. Quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động**

- Tình hình quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong cơ quan nhà nước; trong đơn vị sự nghiệp công lập; trong các cơ quan, tổ chức khác.

- Việc sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và giải quyết chế độ, chính sách đối với những người dôi dư.

- Việc nâng cao năng suất lao động theo Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII và Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 04 tháng 02 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về giải pháp tăng năng suất lao động quốc gia.

- Đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động theo quy định pháp luật THPT,CLP, các văn bản quản lý và các chỉ tiêu, định mức, mục tiêu đã ban hành.

## **V. QUẢN LÝ, KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG TÀI NGUYÊN**

### **1. Quản lý, sử dụng đất đai**

- Tổng hợp, báo cáo số liệu liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất (thống kê, phân loại từng loại đất, tình hình quản lý, sử dụng,...) giai đoạn 2016-2021. Làm rõ tổng diện tích đất cả nước và từng địa phương, trong đó: số đã giao nhưng chưa thu tiền sử dụng đất; diện tích đất đã giao nhưng sử dụng không đúng mục đích.

- Việc thực hiện các quy định của pháp luật trong quản lý, sử dụng đất đai của bộ, ngành, địa phương. Việc tuân thủ các quy định của pháp luật trong quản lý, sử dụng đất.

- Việc ban hành và thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu THPT,CLP; việc thực hiện các kế hoạch, biện pháp để thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu THPT,CLP trong quản lý, sử dụng đất.

- Công tác quy hoạch sử dụng đất đai.

- Việc sắp xếp phương án sử dụng đất của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước.

- Việc quản lý, sử dụng đất nông, lâm trường, đất dịch vụ và chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Báo cáo chi tiết thông tin, số liệu các tỉnh, thành phố, doanh nghiệp quản lý diện tích đất này; làm rõ diện tích đất các nông lâm trường giữ lại; diện tích đã giao, chưa bàn giao cho địa phương; cụ thể diện tích đất địa phương nhận bàn giao đã có quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; diện tích đất đã nhận nhưng chưa có kế hoạch sử dụng...; việc bố trí kinh phí cho việc đo vẽ, lập bản đồ địa chính bố trí cho các địa phương đối với đất nông, lâm trường.

- Việc xử lý, thu hồi các diện tích đất đai, mặt nước sử dụng không đúng quy định của pháp luật, sử dụng đất sai mục đích, sai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, sử dụng lãng phí, kém hiệu quả, bỏ hoang hóa và lấn chiếm đất trái quy định, trong đó làm rõ: tổng diện tích đất nông nghiệp hoang hóa không sử dụng hoặc chưa sử dụng; việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất; số các dự án “treo” từ trung ương đến địa phương (chỉ rõ địa chỉ cụ thể) qua đó có đánh giá, kết luận, kiến nghị với Quốc hội các giải pháp siết chặt quản lý và xử lý tồn tại này.

- Đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng đất theo quy định pháp luật THPT,CLP, các văn bản quản lý và các chỉ tiêu, định mức, mục tiêu đã ban hành.

- Cập nhật thông tin, số liệu và làm rõ kết quả thực hiện các kết luận, kiến nghị giám sát của Quốc hội chuyên đề “*Việc thực hành chính sách, pháp luật về quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai tại đô thị từ khi Luật Đất đai năm 2013 có hiệu lực đến hết năm 2018*”.

## **2. Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên nước**

- Tổng hợp, báo cáo số liệu về thực trạng quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, trong đó báo cáo rõ việc bảo đảm công tác tưới tiêu cho khu vực Tây Nguyên, phục vụ sản xuất nông nghiệp

- Việc tuân thủ các nguyên tắc, các quy định về khai thác, sử dụng tài nguyên nước.

- Việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm, chống lãng phí trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật THPT,CLP và các văn bản pháp luật có liên quan; so sánh số liệu thực tế tiết kiệm, lãng phí trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên nước của nước ta, các địa phương giai đoạn 2016-2021 với giai đoạn trước, so với các tiêu chí, tiêu chuẩn trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định pháp luật và tiêu chuẩn, thực tiễn quốc tế, trong khu vực.

## **3. Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên khoáng sản**

- Tổng hợp, báo cáo số liệu về thực trạng quản lý, khai thác khoáng sản;

- Việc tuân thủ các nguyên tắc, các quy định về quản lý, khai thác khoáng sản.

- Việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, khai thác khoáng sản; quản lý, khai thác theo quy định của pháp luật THPT,CLP và các luật chuyên ngành.

## **4. Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên biển và hải đảo**

- Tổng hợp, báo cáo số liệu về thực trạng quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên biển và hải đảo.

- Việc tuân thủ các nguyên tắc, các quy định về khai thác, sử dụng tài nguyên biển và hải đảo.

- Việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý khai thác, khai thác, sử dụng tài nguyên biển và hải đảo theo quy định của pháp luật THPT,CLP và các văn bản pháp luật chuyên ngành.

### **5. Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên rừng**

- Tổng hợp, báo cáo số liệu về thực trạng quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên rừng.

- Việc tuân thủ các nguyên tắc, các quy định về khai thác, sử dụng tài nguyên rừng.

- Việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm, yêu cầu chống lãng phí trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên rừng theo quy định của pháp luật THPT,CLP và các văn bản pháp luật chuyên ngành.

### **6. Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên tái chế và năng lượng tái tạo.**

Tình hình và kết quả THPT,CLP trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên tái chế và năng lượng tái tạo theo quy định pháp luật THPT,CLP, các văn bản quản lý và các chỉ tiêu, định mức, mục tiêu đã ban hành.

### **7. Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên viễn thông**

Đánh giá kết quả trong quản lý, khai thác, sử dụng kho số viễn thông, tài nguyên Internet, phổ tần số vô tuyến điện, quỹ đạo vệ tinh .... Đánh giá cơ sở tính toán, tính đúng và tính đủ và thu, nộp NSNN theo đúng quy định của pháp luật.

### **8. Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên khác**

Đánh giá kết quả trong quản lý, khai thác sử dụng kho biển số xe ô tô, xe máy và kho số khác phục vụ quản lý nhà nước.

*Các nội dung nêu trên báo cáo rõ việc chấp hành các quy định của pháp luật, kết quả thực hiện trong quản lý, khai thác, sử dụng bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả. Đối với từng lĩnh vực so sánh đánh giá theo tiêu chí, chỉ tiêu đánh giá tiết kiệm, hiệu quả theo các quy định pháp luật, mục tiêu đề ra, so với giai đoạn trước và so với các quy chuẩn, tiêu chuẩn quốc tế, trong khu vực.*

## **VI. QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH CỦA DNNN**

### **1. Hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp**

- Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.



- Việc tuân thủ các nguyên tắc trong THTK,CLP trong hoạt động sản xuất, kinh doanh. Trong đó làm rõ: (1) Việc ban hành theo thẩm quyền, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ trong hoạt động thường xuyên (chế độ sử dụng xe ô tô, xăng xe, định mức tiêu chuẩn vé máy bay, khách sạn, văn phòng phẩm, định mức lễ tân tiếp khách, sử dụng điện tích văn phòng theo tiêu chuẩn chức danh, sửa chữa văn phòng); (2) Việc mua sắm, sử dụng phương ô tô và trang thiết bị văn phòng (máy tính, điện thoại); (3) Định biên bộ máy sau tái cấu trúc so với trước tái cấu trúc (số lượng, chi phí lao động tiền lương, hiệu quả sau tái cấu trúc); (4) Quy chế quản lý, sử dụng các quỹ của doanh nghiệp, Quỹ phúc lợi, Quỹ nghiên cứu khoa học, các quỹ nhà nước giao quản lý, ...; (5) Các đề tài nghiên cứu có tính ứng dụng thực tiễn trong HDSXKD; (6) Quy chế sử dụng tiền tạm thời nhàn rỗi tại công ty mẹ.

- Việc thực hiện chế độ quản lý tài chính; việc xây dựng và thực hiện các chỉ tiêu tiết kiệm, yêu cầu chống lãng phí, tiết giảm chi phí sản xuất, kinh doanh, đầu tư và các khoản chi tiêu khác. Đánh giá kỹ việc tiết kiệm năng lượng, vật tư, chi phí đầu vào; ứng dụng công nghệ mới để nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của hàng hóa, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh, trong đó, tiết giảm tối đa chi phí quảng cáo, tiếp thị, khuyến mại, hoa hồng môi giới, chi tiếp tân, khánh tiết, hội nghị, chi chiết khấu thanh toán, chi phí năng lượng.

- Việc phân phối và nộp ngân sách nhà nước phần lợi nhuận, cổ tức được chia tương ứng với phần vốn nhà nước.

Tình hình bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

**2. Việc THTK,CLP trong:** (1) Quản lý, sử dụng vốn NSNN (nếu có); (2) Quản lý, sử dụng nhà nước khác tại DN, bao gồm vốn đầu tư phát triển của DN; (3) Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại DN; (4) Quản lý, sử dụng lao động, thời gian lao động; (5) Quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên tại DN.

Đánh giá hiệu quả quản lý, sử dụng vốn, tài sản, các dự án đầu tư, các quỹ; quản lý sử dụng đất đai, tài nguyên và các tài sản khác được Nhà nước giao (nếu có) trong doanh nghiệp. Việc tuân thủ các quy định trong thực hiện các dự án đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh (quy định về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy định về bảo vệ môi trường); việc sử dụng vốn, lao động, tài nguyên thiên nhiên và các nguồn lực khác. Việc ban hành, thực hiện các văn bản phân cấp thẩm quyền trong đấu thầu, thương mại, đầu tư dự án, quản lý dự án (có kịp thời, đầy đủ, rõ ràng, đúng thẩm quyền, không gây ách tắc không). Có trường hợp nào không rõ ràng gây chậm trễ trong quyết định phê duyệt/ thực hiện dự án không; Quy trình lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo đầu tư có đảm bảo khách quan, khoa học, kịp thời, đúng tiêu chí dự án đầu tư bảo đảm việc quản lý, sử

dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp không; Việc phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý các dự án đầu tư được giao quản lý có đúng Quy chế, quy định không?

**3. Công tác cổ phần hóa và thoái vốn nhà nước**, trong đó: lưu ý báo cáo việc thực hiện theo lộ trình; việc xác định giá trị quyền sử dụng đất vào giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa; việc tính đúng, tính đủ tiền thuê đất của doanh nghiệp, tránh thất thu cho ngân sách nhà nước.

#### **4. Việc cơ cấu, sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước**

**5. Việc quản lý, giám sát việc huy động, sử dụng vốn của doanh nghiệp nhà nước**, gồm: việc vay nợ nước ngoài; việc quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư, tình hình triển khai thực hiện các dự án đầu tư trong nước và ra nước ngoài; nguồn vốn mua, bán, sáp nhập doanh nghiệp.

#### **6. Xử lý vi phạm**

- Việc rà soát, xử lý dứt điểm tồn tại, yếu kém của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước.

- Việc xử lý các doanh nghiệp vi phạm pháp luật, làm thất thoát, lãng phí vốn, tài sản nhà nước, các dự án đầu tư chậm tiến độ, kém hiệu quả, thua lỗ kéo dài.

- Việc kiểm điểm và xử lý trách nhiệm theo quy định của pháp luật đối với tập thể, cá nhân, đặc biệt là người đứng đầu trong việc đề xảy ra các vi phạm thất thoát, lãng phí về quản lý sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.

*Đối với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của DNNN tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện, báo cáo đầy đủ thông tin, số liệu; đánh giá các kết quả đạt được, các tồn tại, hạn chế, báo cáo kết quả thực hiện các kết luận, kiến nghị chuyên đề giám sát của Quốc hội XIV về “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2011-2016”.*

#### **D. CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA, GIÁM SÁT, KIỂM TOÁN, XỬ LÝ VI PHẠM TRONG THTK,CLP TẠI BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG**

1. Tình hình thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán, xử lý vi phạm theo quy định Luật THTK,CLP.

2. Kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, kiểm soát chi của Kho bạc nhà nước, kiến nghị xử lý các sai phạm liên quan đến việc ban hành cơ chế, chính sách, pháp luật về THTK,CLP (ban hành chậm, không đầy đủ, không phù hợp về

nội dung, thẩm quyền,...). Đối với từng nội dung làm rõ: (i) tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán; (ii) số liệu sai phạm; (iii) trách nhiệm người đứng đầu và tổ chức; (iv) hình thức xử lý.

3. Việc xử lý trách nhiệm tổ chức, cá nhân vi phạm công tác THPT,CLP trực thuộc Bộ, ngành, địa phương trong giai đoạn 2016-2021 hoặc kiến nghị cụ thể hình thức xử lý đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về THPT,CLP trong giai đoạn 2016-2021 nhưng chưa xử lý.

## **D. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **I. CÁC KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

Đánh giá chung kết quả đạt được trong việc tham mưu ban hành chính sách, pháp luật, tổ chức, thực hiện, kết quả công tác THPT,CLP của cơ quan, đơn vị mình và theo chức năng, nhiệm vụ được phân công trong công tác THPT,CLP.

### **II. CÁC TỒN TẠI, HẠN CHẾ**

Nêu rõ các tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc chính trong việc tham mưu ban hành chính sách, pháp luật, tổ chức, thực hiện công tác THPT,CLP của cơ quan, đơn vị mình và theo chức năng, nhiệm vụ được phân công trong công tác THPT,CLP.

### **III. NGUYÊN NHÂN**

1. Nguyên nhân của các kết quả đạt được, các ưu điểm.
2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế, khuyết điểm.

Chỉ rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân vi phạm, không thực hiện đúng thẩm quyền trong việc ban hành và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

### **IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

Nêu các bài học, kinh nghiệm trong ban hành chính sách, pháp luật và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về THPT,CLP. Cụ thể:

1. Nhóm bài học về quán triệt, chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội.
2. Nhóm bài học về ban hành chính sách, pháp luật, các văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.
3. Nhóm bài học về chỉ đạo, tổ chức, điều hành thực hiện chính sách, pháp luật.
4. Nhóm bài học về kiểm tra, thanh tra, xử lý các vi phạm.

## 5. Nhóm bài học phát huy vai trò người đứng đầu, sức mạnh tổng hợp.

(Các Bộ có chức năng, nhiệm vụ QLNN tham mưu tổng hợp các lĩnh vực liên quan đến công tác THPT,CLP, gồm Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Công thương, NN&PTNT, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và truyền thông, Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Ngân hàng nhà nước, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước, Thanh tra Chính phủ ngoài nội dung báo cáo công tác THPT,CLP của Bộ, Cơ quan nêu trên, đề nghị bổ sung thêm 01 Phần Báo cáo đầy đủ kết quả QLNN, việc tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về THPT,CLP theo chức năng, nhiệm vụ và ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách theo quy định của pháp luật. Nội dung Phần tình hình thực hiện, chính sách pháp luật THPT,CLP ngành, lĩnh vực của cả nước được phân công phụ trách báo cáo kết cấu tương tự Phần I trên đây).

### PHẦN II

#### CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC THPT,CLP VÀ ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

##### A. CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC THPT,CLP

I. HOÀN THIỆN CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN THPT,CLP

II. TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC TỔ CHỨC, THỰC HIỆN THPT,CLP

III. TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA, GIÁM SÁT, KIỂM TOÁN, XỬ LÝ VI PHẠM TRONG THPT,CLP

##### B. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

I. ĐỐI VỚI QUỐC HỘI

II. ĐỐI VỚI CHÍNH PHỦ

III. ĐỐI VỚI CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CÓ THẨM QUYỀN TRONG QUẢN LÝ, THAM MƯU XÂY DỰNG CÁC VBQPPL LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TÁC THPT,CLP

IV. ĐỐI VỚI CÁC CƠ QUAN THANH TRA, KIỂM TRA, KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

V. ĐỐI VỚI ĐỊA PHƯƠNG

VI. ĐỐI VỚI CÁC CƠ QUAN KHÁC.